

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Nghề nghiệp: Giáo viên

Bà Lương Thị Mai Dung – Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2006 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn HT (trước là thôn AH), xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn G, xã TT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Bùi Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 274a/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 3 tháng đối với Trần Đình T về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2023. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn R, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đình T: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn G, xã TT, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình T: Bà Trương Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã TT, huyện TN, thành phố Hải Phòng: Ông Nguyễn Quang H – Chức vụ Bí thư. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/01/2023, Công an xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1986, trú tại thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên về việc: khoảng 10 giờ 10 phút ngày 11/01/2023, gia đình chị T1 bị kẻ gian chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, đối tượng Trần Đình T, sinh ngày 23/01/2006, trú tại thôn Giữa, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên đến Công an xã Trung Hà trình diện, khai nhận là người chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay của chị T1.

Quá trình điều tra chị Bùi Thị Loan, sinh năm 1982, trú tại xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên (mẹ đẻ T) đã giao nộp cho cơ quan Công an 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16R1-9202; chị T1 giao nộp 01 USB chứa video vụ việc ngày 11/01/2023.

Bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận chiếc máy tính xách tay của chị T1 trị giá 2.300.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 187/KL-KTHS(KTS) ngày 13/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận 01 tập tin video được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 32 GB không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đình T khai: Do bản thân nợ nần, ham chơi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền ăn tiêu. Thực hiện ý định trên, khoảng 08 giờ ngày 28/12/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16R1-9202 đến nhà chị Nguyễn Thị Minh T1 ở khu vực thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên. Quan sát trong nhà và xung quanh không có ai, T để xe ở đường, đi bộ vòng ra khu vực phía sau nhà chị T1 rồi theo cổng phụ vào trong sân. Thấy cửa nhà dưới chị T1 không khóa, T đi vào trong nhà lấy được 1.000.000 đồng ở dưới đệm đầu giường. Sau đó, T đi ra theo lối cũ lấy xe mô tô đi về nhà. Số tiền này, T ăn tiêu hết.

Khoảng 09 giờ ngày 11/01/2023, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16R1-9202 đến nhà chị T1. Thấy nhà chị T1 không có ai, T để xe ở đường rồi đi vào sân qua cổng phụ phía sau. T dùng tay gạt mạnh làm cửa nhà chính bung khóa. T vào trong nhà lấy được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell ở trên bàn uống nước rồi mang về nhà cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ. Sau đó, biết sự việc bị phát hiện nên T đã đến Công an xã Trung Hà trình diện.

Bị hại là chị Nguyễn Thị Minh T1 khai phù hợp với nội dung trên. Chị T1 đã được nhận lại chiếc máy tính xách tay, chị không yêu cầu T phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Chị Bùi Thị Loan khai: Sau khi biết sự việc, chị Loan đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính xách tay và xe mô tô biển kiểm soát 16R1-9202 để phục vụ điều tra. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16R1-9202 là xe của chị Loan, chị Loan để xe ở nhà, không biết việc T tự ý sử dụng xe mô tô để đi lấy trộm tài sản.

Về vật chứng: Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của chị Nguyễn Thị Minh T1, xe mô tô biển kiểm soát 16R1-9202 của chị Bùi Thị Loan, sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1, chị Loan. Đối với 01 USB chứa video vụ việc được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: chị Nguyễn Thị Minh T1 không yêu cầu T phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khai như sau:

Bị cáo Trần Đình T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đình T khai: Bị cáo Trần Đình T nghiện điện tử, bố bị cáo chết sớm từ lúc bị cáo được 1 tuổi, bị cáo thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt thấp nhất.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đình T như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng và hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình T từ: 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đình T.

- Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Minh T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên bị cáo Trần Đình T không phải bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Minh T1; xe mô tô biển kiểm soát 16R1-9202 của chị Bùi Thị Loan, chị Loan để xe ở nhà, không biết việc T tự ý sử dụng xe mô tô để đi lấy trộm tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1, chị Loan. Đối với 01 USB chứa video vụ việc được chuyển theo hồ sơ vụ án. Cơ quan điều tra giải quyết theo đúng quy định pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý - Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình T:

Về tội danh và tình tiết giảm nhẹ không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải” cho bị cáo. Bị cáo Trần Đình T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có một tiền sự nhưng đã được xóa, bị cáo phạm khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức chưa đầy đủ, bố bị cáo chết khi bị cáo mới 1 tuổi, bị cáo lớn lên trong môi trường thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình, mẹ bị cáo bị bệnh nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo để cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, **lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.**

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi như sau: Do nợ nần, ham chơi nên Trần Đình T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 08 giờ ngày 28/12/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16R1-9202 đến nhà chị Nguyễn Thị Minh T1 ở khu vực thôn Rúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quan sát không có ai ở nhà, T vào trong nhà chị T1 lấy được 1.000.000 đồng. Ngày 11/01/2023, T tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô trên đến nhà chị T1 (không có ai ở nhà) và lấy được 1 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của chị T1, trị giá 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy của bị hại là 3.300.000 đồng. Như vậy, bị cáo Trần Đình T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình T không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Đình T đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đình T có 2 lần trộm cắp tài sản nhưng chỉ có một lần đủ cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo Trần Đình T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8.1] Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo Trần Đình T có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên khi thực hiện hành vi trộm cắp mà bị xử phạt hành chính Trần Đình T chưa đủ 16 tuổi, tính đến thời điểm phạm tội lần này hành vi xử phạt hành chính của Trần Đình T

đã được xóa, do đó bị cáo Trần Đình T phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; bị hại chị Nguyễn Thị Minh T1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8.2] Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ăn năn hối cải” cho bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không coi là bài học, lần phạm tội này bị cáo có 2 lần trộm cắp tài sản, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải”.

- Về hình phạt:

[9] Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Bị cáo mất từ sớm, điều kiện gia đình khó khăn, không được sự quan tâm đầy đủ của gia đình, bị cáo còn nhỏ tuổi nên nhận thức thiếu hiểu biết, mẹ bị cáo đang bị mắc bệnh, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xét xử bị cáo với mức án thấp, thể sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo nghiện điện tử, nhân thân bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Mặt khác, trong thời gian ngắn bị cáo có hành vi liên tục 02 lần trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhưng ở mức thấp của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Như vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của bà Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Trần Đình T đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi, 11 tháng, 06 ngày, do đó cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xem xét về hình phạt cho bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên theo khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đình T.

- Về dân sự:

[11] Bị hại chị Nguyễn Thị Minh T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng:

[12] Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Minh T1; xe mô tô biển kiểm soát 16R1-9202 của chị Bùi Thị Loan, chị Loan để xe ở nhà, không biết việc T tự ý sử dụng xe mô tô để đi lấy trộm tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1, chị Loan. Đối với 01 USB chứa video vụ việc được chuyển theo hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, Cơ quan

điều tra giải quyết theo đúng quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản nên người đại diện hợp pháp của bị cáo – bà Bùi Thị Loan (mẹ bị cáo) phải nộp thay bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Đình T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tiếp tục áp dụng: Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Đình T. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đình T là bà Bùi Thị Loan phải nộp thay bị cáo Trần Đình T 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo Trần Đình T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đình T – bà Bùi Thị Loan, người bào chữa cho bị cáo Trần Đình T – bà Trương Thị Hòa là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại chị Nguyễn Thị Minh T1 (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an huyện Thủy Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân T1

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng Hoài Ngọc – TK Hằng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN

- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN